

CHUYỆN VUI XUNG QUANH CHỮ NGHĨA

TRUYỆN KIỀU

THẾ ANH
(Hà Nội)

Trên *Hồn Việt* số 16 (10/2008), nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Quảng Tuân trong bài *Génibrel đã dịch sai nhiều câu thơ trong Truyện Kiều* đã nêu lên 8 trường hợp làm dẫn chứng (4 trường hợp về chữ và 4 trường hợp về câu). Tuy nhiên, đây là một ông Tây nói tiếng ta và dịch thơ An Nam ra tiếng Pháp nên ta cũng dễ dàng thể tất. Trong câu *Đề huê lưng túi gió trăng* (C137), Génibrel đã hiểu *lưng* và *cái lưng* (le dos) kể ra cũng hơi ngồ ngổ, nhưng có lẽ cũng chưa hấp dẫn bằng câu chuyện người Việt hiểu về chữ *lưng* này. Hơn nữa ở đây không phải là người Việt bình thường mà là một người đã từng viết phê bình và tiểu luận, đã từng đề cập đến những vấn đề học thuật rộng lớn ở tầm vĩ mô như *hiện thực và văn chương, chính trị và văn chương, tác phẩm và thời đại, hướng tới một nền thi ca của thế kỉ thứ 21*. Đó là tác giả Trần Văn Lý với cuốn *Cảm nhận thi ca (phê bình và tiểu luận)* do nhà xuất bản Thanh niên in lần thứ 2 năm 2006 (NXB Văn học in lần thứ nhất 11/1999). Ở cuốn sách tác giả đã dành riêng 6 tiểu mục cho *Truyện Kiều*. Trong phạm vi bài viết này tôi chỉ nêu lập luận của tác giả về chữ *lưng* mà ông đã cho là "một từ thơ học búa". Xin trích dẫn lời giải thích của nhà bình luận văn học "độc đáo" này: *Theo tôi từ lưng không thể hiểu chỉ mức độ đầy hay vơi túi, mà phải hiểu là những chàng nho sĩ thời xưa đi đâu thay vì cho va li, cặp da, ba lô thời nay thường*

để những thứ cần mang theo đặt vào một vuông vải, cuộn chéo góc, hai góc còn lại buộc vào nhau rồi luồn tay vào khoác qua vai. Phần nặng xoay qua phía lưng. Vậy từ lưng là để chỉ vị trí của cái túi ấy Túi ở lưng Kim Trọng đây một túi thơ về gió và trăng. Vậy mới đúng theo cái dáng văn nhân vốn có của Kim Trọng mà Nguyễn Du đã tả. Để có thêm sức thuyết phục tác giả còn dẫn thêm câu Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ trong bài Cảnh thu (Hồ Xuân Hương hay Bà huyện Thanh Quan?) và bình: Túi ở lưng nhà thơ tới mức nặng. Chữ nặng ở đây cũng phải hiểu theo hình tượng chứ không phải nặng tính bằng kg Hành trang của người đời thường có rất nhiều thứ. Trong đó không thể thiếu tiền bạc. Thế mà thi sĩ, tác giả bài Cảnh thu nói: Túi ở lưng mình chỉ có thơ (!).

Trong câu thơ *Truyện Kiều* trên đây tác giả còn giải thích chữ *đề huê* là *đầy*, là *nhiều* và có cái cảm giác hơi tràn ra (!). Do hiểu chữ *đề huê* như vậy nên tác giả đã gán chữ *đề huê* với câu thơ tiếp theo *Sau chân theo một vài thằng con con để cật vấn: Một chàng văn nhân vì có vài chú tiểu đồng mà gọi là đề huê, nếu có nhiều người theo hầu thì gọi là gì? Đề huê không hề có nghĩa là đầy tràn ra như nhà lí luận giải thích, mà đơn giản chỉ là mang theo (đề là mang, huê là dắt).*

Có lẽ không cần phải bình luận gì thêm ta cũng thấy được trình độ cảm nhận thơ ca "độc đáo" của tác giả cuốn sách.

Nhân tiện cũng xin nêu một vài trường hợp khác về cách hiểu và thưởng thức văn chương chữ nghĩa *Truyện Kiều*. Trong cuốn *So sánh dị bản Truyện Kiều* của Lê Quế (NXB Hội nhà văn 2006) có trích dẫn câu 594: *Điếc tai lân tuất phũ tay tôi tàn*. Sau khi bác lại cách giải thích lâu nay trong các văn bản *Truyện Kiều*, tác giả khẳng định *Lân* là *gần*, *bên cạnh chứ không phải là thương* và *tuất* là *con chó chứ không phải là xót*. *Lân tuất* là *chó nhà bên hay chó quanh xóm! Lân tuất là chủ ngữ của vế đầu*. Câu văn được hiểu là: *Chó quanh xóm sủa điếc tai, tay tôi tàn đánh đập phũ phàng*. *Hiểu như thế câu văn hoàn chỉnh và cân đối về ngữ pháp, có nghĩa rõ ràng*. *Đặc biệt trong một xóm làng vốn bình yên bỗng âm ỉ lên vì tiếng chó sủa là dấu hiệu của sự bất thường báo cho mọi người phải cảnh giác*. Câu văn rất thực mà sức tố cáo rất cao. Cách giải thích trên đây hoàn toàn sai, nếu không nói là liều lĩnh và hài hước. Chữ *Tuất* () trong tiếng Hán không hề có nghĩa là con chó, mà nó là ngôi thứ 11 (tượng trưng bằng con chó) trong 12 địa chi, đứng sau *dậu* trước *hợi*. Trong tất cả các bản *Kiều* Nôm hiện còn đều viết là *lân tuất* () chứ không có bản nào viết () như ông Lê Quế đề xuất. Câu 20 ông Lê Quế đọc là *Khuôn lưng đầy đặn nét ngài nở nang* và giải thích *Thúy Vân là một người có lưng đầy, mông nở, ngực nở, bụng thon rất phù hợp với việc sinh con, lại là người có đủ sức khỏe để đảm đương tháo vát (!)*.

Ông Lê Quế còn dựa vào lời phân tích của Nguyễn Xuân Chữ và đọc câu 32 trong *Truyện Kiều* là *Nghề riêng ăn đứt hồ cầm* *Ngải Trương* rồi ông kết luận: *Đây là một câu rất chuẩn xác*. *Tài riêng (về môn đàn nguyệt của Thúy Kiều) hơn hẳn về môn đàn hồ của Ngải Như Trương*. Về mặt văn bản ông còn chỉ cho người đọc xem câu này

trong bản *Lâm Nọa Phu* (LNP) 1870. Thực ra từ trước đến nay chúng tôi chưa gặp một bản *Kiều* nào (kể cả Nôm và Quốc ngữ) viết là *Ngải Trương*. Chữ một () trong bản LNP viết rõ ràng chính xác không thể đọc là *Ngải* () được.

Cũng trong cuốn sách này, ông Lê Quế có nhắc đến bài tựa *Truyện Kiều* của Tiên phong *Mộng Liên Đường* chủ nhân có câu lạc khoản ở cuối bài như sau: *Thời Hoàng triều Minh Mạng vạn vạn niên chi trọng xuân thượng hoán*. *Tiên phong Mộng Liên Đường chủ nhân, thư vu Hạc Giang chi Thán Hoa Viên*. Câu này dịch sát nghĩa là “Thượng tuần tháng hai Hoàng triều Minh Mạng vạn vạn niên viết ở Thán Hoa Viên đất Hạc Giang. Tiên phong *Mộng Liên Đường* chủ nhân”. Trong dòng lạc khoản này có chữ *thượng hoán*, ông Lê Quế đã giải thích là *lời hô lớn (!)* để tỏ lòng tôn kính một vị vua học vấn (chỉ *Minh Mạng*) lỗi lạc mà mình (tức *Tiên Phong Mộng Liên Đường*) ngưỡng mộ. Đây cũng là một kiểu tán liêu. *Thượng hoán* () là thượng tuần (10 ngày đầu tháng), một tháng chia ra làm thượng hoán, trung hoán, hạ hoán, còn chữ *hoán* là *hô*, gọi thì phải viết (). Chữ *hoán* này đưa vào đây vô nghĩa.

Trên đây tôi chỉ mạn phép nêu lên một vài trường hợp ngô nghê coi như chuyện giai thoại mua vui trong vấn đề giải thích chữ nghĩa *Truyện Kiều* của tác giả hai cuốn sách nêu trên. Nếu có dịp đọc kỹ chắc còn phát hiện ra nhiều điều thú vị. Có gì thất thố xin các tác giả lượng thứ và trao đổi thêm.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-03-2009)